

Số: /BC-UBND

Long Hiệp, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO**Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU
ngày 04/4/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân tộc**

Căn cứ Công văn số 227/UBND-VX ngày 18/3/2025 của UBND huyện Minh Long về việc báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân tộc;

Căn cứ Công văn số 251-CV/ĐU ngày 18/3/2025 của Đảng ủy xã Long Hiệp về việc sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân tộc;

UBND xã Long Hiệp báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân tộc, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

- Xã Long Hiệp nằm trung tâm huyện Minh Long.

+ Ranh giới hành chính được xác định như sau: Phía Bắc: giáp với xã Long Mai; Phía Đông: giáp với xã Long Mai và xã Hành Tín Tây, huyện Nghĩa Hành; Phía Tây: giáp với xã Thanh An; Phía Nam: giáp với xã Ba Vinh, huyện Ba Tơ.

+ Có diện tích tự nhiên: 1.731,49 ha, trên địa bàn xã có 06 thôn, dân số toàn xã(cuối năm 2024) 4.729 nhân khẩu, 1.286 hộ(trong đó dân tộc kinh chiếm tỷ lệ: 62,15%, dân tộc Hrê chiếm 37,85%);

- Tổng giá trị sản xuất (năm 2024): 219.954,66 triệu đồng. Thu nhập bình quân đầu người: 46,51 triệu đồng/người/năm.

- Cơ sở hạ tầng phần lớn được kiên cố hóa, nhất là giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa, trường học ... tiếp tục đầu tư xây dựng và cơ bản đáp ứng nhu cầu.

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng được đẩy mạnh, công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân đạt kết quả tốt, tỷ lệ người dân tham gia BHYT ngày càng tăng(riêng năm 2024 là 91,08 %).

- Hệ thống chính trị cơ sở không ngừng được củng cố và phát huy. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngày càng hoàn thiện cả về chính trị, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng vận động quần chúng. An ninh, trật tự xã hội ở nông thôn tiếp tục được giữ vững và ổn định.

***. Về Thuận lợi**

Được sự quan tâm, chỉ đạo và hướng dẫn của UBND huyện; chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy; sự phối hợp chặt chẽ giữa UBND xã với các Hội đoàn thể, sự tích cực, năng động của cán bộ, công chức xã, cùng sự hưởng ứng của nhân

dân trong việc triển khai thực hiện, nhất là việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

***. Khó khăn**

- Là xã miền núi có địa hình phức tạp, có nhiều đồi núi, chia cắt bởi nhiều dòng sông, suối; hạn hán, lũ lụt thường xuyên xảy ra; đất sản xuất nông nghiệp vốn đã ít và nghèo chất dinh dưỡng, lại còn bị thu hẹp và bị xói mòn hàng năm;

- Nguồn nhân lực của xã tuy có số lượng khá, nhưng chất lượng còn nhiều mặt hạn chế; lao động thiếu việc làm, làm theo thời vụ còn nhiều; lao động nông nghiệp còn chiếm tỷ lệ cao, sự chuyển dịch lao động nông nghiệp sang khu vực phi nông nghiệp còn chậm.

II. KẾT QUẢ 03 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 06 VÀ KẾ HOẠCH 79-KH/HU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và triển khai thực hiện

- Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã đã tổ chức nhiều cuộc họp tại xã quán triệt cho cán bộ, công chức xã, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc và Ban cán sự 06 thôn, đồng thời chỉ đạo cho 06 thôn và các đơn vị trực thuộc trên địa bàn xã lồng ghép trong các cuộc họp thôn, sinh hoạt cơ quan quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn xã;

1.1. Việc tổ chức quán triệt và ban hành văn bản cụ thể hóa triển khai thực hiện Nghị quyết 06 và Kế hoạch 79.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết 06 và Kế hoạch 79. UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 31/8/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 của Tỉnh ủy về công tác dân tộc.

- Phổ biến về các chủ trương, chính sách về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; không ngừng cải thiện đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; hoàn thành các chỉ tiêu đề ra trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã.

- Công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết đã nâng cao nhận thức, chuyên biến hành động của cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân.

1.2. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương

UBND xã phối hợp với Mặt trận và các hội đoàn thể xã trong việc tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách; khảo sát, triển khai họp dân lập kế hoạch thực hiện các chính sách về dân tộc, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hàng năm.

Sự phối hợp giữa UBND xã với Ủy ban Mặt trận và các Hội đoàn thể xã cơ bản kịp thời, thường xuyên trao đổi và hợp tác trong quá trình thực hiện (kể cả trong tuyên truyền các chủ trương, chính sách cũng như tuyên truyền, vận

động bà con nhân dân trong việc góp tiền, công, hiến đất xây dựng các công trình, phát triển sản xuất...),

1.3. Công tác đơn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

Công tác kiểm tra, giám sát được triển khai thường xuyên(theo tiến độ thực hiện công trình hoặc mô hình), trong quá trình thực hiện, Ban quản lý phân công các thành viên chịu trách nhiệm để kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện các công trình, dự án.

Ban phát triển thôn và Ban giám sát cộng đồng có sự phân công để theo dõi, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện. Ngoài ra, HĐND, UBMTTQVN xã thực hiện việc giám sát thường xuyên trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân tộc

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng về công tác dân tộc, nhất là 03 thôn đồng bào dân tộc thiểu số. Đổi mới, đa dạng hóa cách thức tuyên truyền, đảm bảo các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và chính sách dân tộc đến được với Nhân dân; gắn với tuyên truyền, biểu dương, tôn vinh gương người tốt, việc tốt, các mô hình, điển hình thực hiện tốt công tác dân tộc. Chỉ đạo triển khai các mô hình như: điện thắp sáng đường quê, Câu lạc bộ: “Thanh niên với pháp luật”; “Nói không với tảo hôn - không hôn nhân cận huyết thống”; Mô hình “ Đồi rác thải lấy quà tặng”...

Trong những năm qua, thực hiện nâng cao chất lượng đoàn viên, hội viên, người có uy tín, đảng viên trong 03 thôn đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc

2.2.1. Kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách

- Về phát triển kinh tế:

+ Kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Đến năm 2024, tổng giá trị sản xuất 219.954,66 triệu đồng, trong đó cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp(Nông - lâm - Thủy sản): 13,92%; Công nghiệp - Xây dựng: 18,79%; Thương mại - Dịch vụ: 67,29%. Trong những năm qua, cấu trúc kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng thương mại – dịch vụ.

+ Việc huy động và sử dụng các nguồn lực để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng: Tổng kinh phí huy động trong giai đoạn 2022-2024(ước tính): 33.057 triệu đồng(trong đó: Ngân sách nhà nước: 32.502 triệu đồng, nhân dân đóng góp: 555 triệu đồng(bằng tiền và hiện vật).

+ Hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển sản xuất, kinh doanh: Từ nguồn vốn phát triển sản xuất của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và các Chương trình khác triển khai trên địa bàn xã, giai đoạn 2022-2024 đã hỗ trợ cho 71 hộ đồng bào DTTS phát triển sản xuất, kinh doanh. Hỗ trợ giống cây(cây keo, cây dứa,

bưởi da xanh), giống trâu, bò cái sinh sản...góp phần tăng thu nhập và giảm nghèo trong những năm qua.

+ Công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao mức sống của đồng bào DTTS:

. Đến cuối năm 2024, tỷ lệ nghèo đa chiều: 6,65%(tỷ lệ nghèo trong đồng bào DTTS: 12,54%), giảm 4,62% so với năm 2022(năm 2022 tỷ lệ nghèo trong đồng bào DTTS: 17,53%); có 17 người đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, có khoảng 450 người hiện đang làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn trong và ngoài tỉnh.

+ Kết quả thực hiện 3 Chương trình mục tiêu Quốc gia (CTMTQG): CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi; CTMTQG xây dựng nông thôn mới; CTMTQG giảm nghèo bền vững.

. 03 Chương trình mục tiêu quốc gia đã triển khai thực hiện, với 59 công trình đã và đang triển khai xây dựng; 09 dự hỗ trợ phát triển sản xuất, với 122 hộ thụ hưởng từ các Chương trình. Kết quả bước đầu đã phát huy hiệu quả, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Về văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế:

+ Công tác bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào các DTTS; xóa bỏ các tập tục lạc hậu:

. Việc bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào các DTTS là một nhiệm vụ quan trọng, trong những năm qua, UBND xã đã tổ chức và tham gia các hoạt động giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào các DTTS như: Tổ chức Đại hội thể dục - thể thao hàng năm; Ra mắt mô hình Câu lạc bộ công chiêng năm 2023; tham gia Hội thi thể thao Dân tộc thiểu số huyện Minh Long lần thứ II năm 2024...

. Thành lập 03 đội văn hóa văn nghệ, phát huy văn hóa truyền thống nhằm nâng cao năng lực về công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số. Đồng thời thực hiện bảo tồn, phát huy ka liêu, ka chơi, công chiêng..., định hướng phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch.

. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh có nhiều chuyển biến tích cực, toàn xã có 85% gia đình đạt chuẩn văn hóa; 100% thôn, cơ quan, đơn vị, trường học được công nhận danh hiệu văn hóa. Hương ước, quy ước nông thôn đã xây dựng, triển khai đến cho toàn dân

+ Chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, dạy nghề:

. Tăng cường chỉ đạo nâng dân chất lượng dạy và học, chú trọng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, tranh thủ các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất. Công tác dạy và học có chuyển biến tích cực, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được chuẩn hoá về chuyên môn; duy trì phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở và trẻ em mầm non

5 tuổi. Chất lượng giáo dục ở các bậc học được nâng lên (tỷ lệ học sinh tiểu học đạt khá giỏi chiếm 43%, trung bình 57%).

+ Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

. Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều tiến bộ, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ y, bác sĩ được nâng cao. Trạm y tế xã có 01 bác sĩ; cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh trạm luôn quan tâm đầu tư. Trạm y tế xã được công nhận trạm y tế đạt chuẩn quốc gia.

. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế luôn triển khai đầy đủ và kịp thời, trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc xin đạt 100%; cuối năm 2024 trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng về cân nặng chiếm tỷ lệ 8,7%, trẻ em suy dinh dưỡng về chiều cao chiếm tỷ lệ 14,7%. Công tác phòng, chống dịch bệnh duy trì thường xuyên, truyền thông giáo dục sức khỏe được chú trọng, góp phần nâng cao nhận thức chăm sóc, bảo vệ sức khỏe trong Nhân dân. Công tác Dân số - kế hoạch hóa gia đình được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt 0,9% so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

2.3. Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

Tổ chức, quán triệt, triển khai, thực hiện nghiêm chỉ thị, nghị quyết của các cấp về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, huấn luyện, diễn tập đạt kết quả tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được tăng cường. Trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững ổn định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung sau 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 06 và Kế hoạch 79

1.1. Ưu điểm.

- Đảng ủy đã chỉ đạo sâu sát và thường xuyên quán triệt sâu sắc quan điểm về công tác dân tộc trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động; đồng thời đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Nhiều cán bộ, đảng viên đã nêu cao vai trò gương mẫu xung kích đi đầu vào những công việc như xây dựng các mô hình phát triển sản xuất hiệu quả, làm đường giao thông nông thôn, điện thấp sáng đường quê....

- Đã triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách cơ bản kịp thời, đồng bộ, phát huy hiệu quả. Công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện được thường xuyên, kịp thời khắc phục những hạn chế trong nhận thức của cán bộ và nhân dân; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở; nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, nhân dân, tạo sự nhất trí, đồng thuận cao trong cả hệ thống chính trị.

- UBND xã phối hợp với Mặt trận và các Hội đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt nội dung cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”* gắn với xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào, các cuộc vận động *“Ngày vì người nghèo”*, *“Toàn dân chung sức xây dựng Nông thôn mới”*, *“Phong trào giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo làm giàu chính đáng”*.

- Công tác tuyên truyền về các chủ trương, chính sách về công tác dân tộc, xây dựng xây dựng nông thôn mới được quan tâm, phổ biến đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên toàn xã với nhiều hình thức, giúp cho cán bộ và nhân dân hiểu rõ hơn về mục đích, nội dung các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện về công tác dân tộc để cán bộ và nhân dân chủ động tham gia vào các nội dung phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, nhất là bà con ở 03 thôn đồng bào dân tộc thiểu số.

- Các chương trình đào tạo, tập huấn đã trang bị cho nông dân những kiến thức, kỹ năng cơ bản về một số nghề trong sản xuất kinh doanh; từng bước nâng cao năng lực cho lao động nông thôn, góp phần tạo điều kiện chuyển dịch lao động nông thôn sang lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ, thương mại.

1.2. Tồn tại, hạn chế.

+ Diện tích đất trên thửa nhỏ, manh mún, độ dốc lớn; số thửa trên hộ còn cao; việc tích tụ, tập trung ruộng đất chưa thực hiện được, vẫn là kinh tế hộ nhỏ lẻ, sản xuất truyền thống;

+ Ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn chậm; việc thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đã thực hiện, nhưng chưa hiệu quả. Nông dân không mặn mà đầu tư thâm canh vào sản xuất nông nghiệp; hiện tượng bỏ hoang hóa đất nông nghiệp ngày càng nhiều; đất vườn hiệu quả sử dụng còn thấp, phần lớn là vườn tạp.

+ Cảnh quan môi trường chưa thật sự xanh - sạch - đẹp. Tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn còn, do một số hộ dân chưa nâng cao ý thức, vẫn còn bỏ rác thải ra sông suối.

+ Mức sống của người dân vẫn còn thấp, thiếu việc làm, thiếu kiến thức về kinh tế thị trường, sự chênh lệch giàu nghèo vẫn còn cao.

- Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tuy được cải thiện nhưng vẫn còn ở mức thấp.

1.3. Nguyên nhân (khách quan, chủ quan) của những ưu điểm, hạn chế.

+ Long Hiệp là một xã miền núi, có điểm xuất phát thấp, nguồn thu từ ngân sách hàng năm thấp, nguồn lực trong dân hạn chế; địa hình phức tạp, có độ dốc lớn, đất đai kém màu mỡ; Thời tiết khí hậu, dịch bệnh trên cây trồng,

vật nuôi diễn biến phức tạp; giá cả vật tư đầu vào cho sản xuất liên tục tăng cao, trong khi giá nông sản thấp, thị trường tiêu thụ không ổn định.

+ Nhận thức và năng lực của nông dân là chủ thể và làm chủ chưa đầy đủ, chưa mạnh dạn đổi mới. Nông dân vẫn còn có tâm lý trông chờ, ỷ lại.

+ Năng lực, trình độ một bộ phận cán bộ còn nhiều hạn chế nên việc triển khai một số chương trình, cơ chế, chính sách vẫn còn chậm, chất lượng chưa cao.

+ Vẫn còn tập quán sản xuất nhỏ lẻ, tự cung, tự cấp, người nông dân chưa thay đổi được nhiều.

2. Bài học kinh nghiệm

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, phát huy tính năng động, sáng tạo, chủ động, kiên quyết trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của chính quyền; kịp thời phát hiện chỉ đạo giải quyết những yếu kém, tháo gỡ khó khăn và những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn.

- Đoàn kết thống nhất trong Đảng và chính quyền và cả hệ thống chính trị; làm tốt công tác vận động quần chúng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của quần chúng nhân dân.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ ý nghĩa của Nghị quyết về công tác dân tộc;

- Công khai, dân chủ, trao quyền tự chủ tối đa cho người dân để người dân thực sự là chủ thể chính trong quá trình thực hiện. Khởi dậy, phát triển nguồn lực trong nhân dân;

- Khai thác tiềm năng, lợi thế của xã; tạo môi trường thuận lợi thu hút doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Phát huy sức mạnh tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu, chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, công chức gắn với việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, có đủ trình độ, chuyên môn nghiệp vụ.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 06 TRONG THỜI GIAN ĐẾN

1. Dự báo tình hình có thể ảnh hưởng đến kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh ở vùng đồng bào DTTS và miền núi.

Trong những năm tiếp theo dự báo tình hình kinh tế trong Tỉnh, Huyện và xã ổn định và phát triển; Đất nước quê hương đang trên đà đổi mới, nền kinh tế tiếp tục phát triển, an sinh xã hội ổn định, thế và lực đất nước ngày càng được nâng lên. Trong những năm qua đã đạt được những kết quả quan trọng, hệ thống chính trị, Đảng bộ và nhân dân đoàn kết, thống nhất, đồng thuận. Cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng đã và đang phát huy có hiệu quả, tạo đà cho

sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đội ngũ cán bộ trẻ được đào tạo cơ bản bước đầu có kinh nghiệm.

Bên cạnh những thuận lợi, trong những năm đến chúng ta cũng xác định sẽ gặp không ít khó khăn đó là: Long Hiệp là một xã thuần nông, chủ yếu sống bằng nghề nông lâm nghiệp nên số lao động thiếu việc làm ngày càng lớn. Thời tiết, thiên tai, dịch bệnh những năm tới dự báo có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Nêu cụ thể những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục thực hiện trong năm 2025 và định hướng đến năm 2030

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phấn đấu đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tạo sự đoàn kết thống nhất cao trong nội bộ và sự đồng thuận trong nhân dân; phát huy tinh thần tự lực, tự cường, tranh thủ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư từ cấp trên; đặc biệt chú trọng phát triển nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu giảm nghèo nhanh và bền vững. Tiếp tục nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân, giải quyết việc làm cho người lao động; giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh; đảm bảo trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả điều hành hoạt động của chính quyền.

- Tiếp tục công tác tuyên truyền Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân tộc và các văn bản hướng dẫn thực hiện về công tác dân tộc cho cán bộ và nhân dân, nhằm nâng cao ý thức, nhận thức về tầm quan trọng của công tác dân tộc;

- Triển khai thực hiện tốt 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Tăng cường phổ biến những cách làm hay, mô hình tốt trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới;

- Huy động xã hội hóa các nguồn lực; đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp nhất là chế biến nông, lâm sản và liên kết với nông dân trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, phát huy thế mạnh của địa phương, phù hợp với văn hóa, tập quán của người đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó cần tập trung một số nhiệm vụ cụ thể sau:

+ Tiếp tục khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, nguồn lực để phát triển nông, lâm nghiệp. Thực hiện tốt công tác khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao kiến thức, kỹ năng, áp dụng tiến bộ kỹ thuật nhằm nâng cao trình độ, năng lực sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số; đầu tư xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả; tập trung phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với công nghiệp chế biến gỗ theo hướng xuất khẩu; xây dựng sản phẩm OCOP ở

địa phương. Quan tâm phát triển các tổ chức kinh tế hợp tác, hợp tác xã, tổ hợp tác để giúp người dân liên kết sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị hàng hóa.

+ Huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; ưu tiên phát triển hạ tầng 03 thôn dân tộc thiểu số; tập trung giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất; quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư; đảm bảo các hộ gia đình dân tộc thiểu số được sử dụng điện lưới quốc gia, nước sinh hoạt hợp vệ sinh, dịch vụ phát thanh, truyền hình, viễn thông, tiếp cận công nghệ thông tin phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt. Vận động các hộ dân tộc thiểu số đang cư trú ở các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở được di dời đến nơi an toàn.

Trên đây là báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân tộc của xã Long Hiệp./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (Phòng Dân tộc và tôn giáo);
- Đảng ủy xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Xuân

